BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94067: THỊ TRƯỜNG VÀ GIÁ CẢ

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 10 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Marketing
  - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành 1 ☐		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không.
- Học phần tiên quyết: Nguyên Lý Kinh Tế
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của các học phần

*** Các chuẩn đầu tra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp**

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra**
Kiến thức chung	
CĐR2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, tài chính vào lĩnh vực vào lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng	2.2 Vận dụng các kiến thức cơ bản về kế toán, tài chính vào lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng
Kiến thức chuyên môn	
CĐR3. Vận dụng các kiến thức tổng quan về logistics và chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, thị trường, tài chính, kế toán vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh	3.2 Vận dụng các kiến thức về thị trường giá cả, tài chính, kế toán, thương mại điện tử vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra**
CĐR 4. Đề xuất giải pháp hữu tích để tổ chức và vận hệ thống logistics trong doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh	4.1. Phân tích hoạt động logistics trong nước và quốc tế như xuất nhập khẩu, mua hàng, phân phối, vận tải để giải quyết các vấn đề trong sản xuất, kinh doanh
Kỹ năng chung	
CĐR 6. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả, thể hiện năng lực lãnh đạo nhóm	6.1 Thể hiện khả năng làm việc độc lập, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR 7. Thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh Logistic và quản trị chuỗi cung ứng.	7.2. Thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ về xuất nhập khẩu hàng hóa trong nước và quốc tế
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR 10. Thể hiện trách nhiệm trong công việc được giao, tuân thủ pháp luật, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp	10.2. Tuân thủ pháp luật, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng.

** Mục tiêu*:

Về kiến thức: Học phần nhằm giúp người học phân tích các nguyên lý hoạt động của thị trường hàng hoá dựa trên quy luật của nền kinh tế cạnh tranh và ứng dụng các công cụ vào phân tích sự biến động của giá hàng hoá nông sản và thực phẩm, phân tích và giải quyết các vấn đề trong các đơn vị sản xuất và kinh doanh thực phẩm.

Về kỹ năng: giúp sinh viên đạt được các kỹ năng liên quan đến tổng hợp và phân tích thông tin, các kỹ năng làm việc nhóm.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Giúp sinh viên có khả năng làm việc độc lập, hiệu quả, có đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với môi trường, xã hội và tiếp tục nâng cao kiến thức.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT					
		2.2.	3.2	4.1	6.1	7.2	10.2
KE94067	Thị trường và giá cả	R	P	I	M	P	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Phân tích đặc trưng của thị trường nông sản và giá cả trên thị trường nông sản.	2.2 Vận dụng các kiến thức cơ bản về kế toán, tài chính vào lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng
K2	Phân tích sự biến động của giá cả hàng hoá theo lý thuyết cung cầu, theo các hình thái thị trường, theo không gian, thời gian, và chất lượng sản phẩm	3.2 Vận dụng các kiến thức về thị trường giá cả, tài chính, kế toán, thương mại điện tử vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh
K3	Phân tích vai trò/công cụ sử dụng điều tiết thị trường của chính phủ đối với thị trường và giá cả nông sản	4.1. Phân tích hoạt động logistics trong nước và quốc tế như xuất nhập khẩu, mua hàng, phân phối, vận tải để giải quyết các vấn đề trong sản xuất, kinh doanh.
Kỹ năng		
K4	Làm việc độc lập, tổ chức và quản lý thời gian hợp lý, Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để thảo luận, xác định vấn đề và đề xuất giải pháp cho các vấn đề có liên quan đến thị trường hàng hoá nông sản.	6.1 Thể hiện khả năng làm việc độc lập, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả
K5	Thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh Logistic và quản trị chuỗi cung ứng.	7.2. Thực hiện hiệu quả các nghiệp vụ về xuất nhập khẩu hàng hóa trong nước và quốc tế
Thái độ		
K6	Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	10.2. Tuân thủ pháp luật, quy tắc và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực logistics và quản trị chuỗi cung ứng.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KE94067 Thị trường và giá cả (3 tín chỉ: 3-0-6)

Chương 1: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học. Chương 2: Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu. Chương 3: Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường. Chương 4: Thị trường kỳ hạn cho nông sản và thực phẩm. Chương 5: Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm. Chương 6: Định giá sản phẩm. Chương 7: Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả;

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: Bài giảng được trình bầy thông qua công cụ máy chiếu và bảng, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học
- Tổ chức và điều hành thảo luận nhóm
- Ra đề, chữa bài tập, cung cấp chủ đề thảo luận cho sinh viên

2. Phương pháp học tập

- Học tập theo nhóm: mỗi nhóm sẽ bao gồm 5 sinh viên, có nhiệm vụ phân tích và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động của giá cả của một loại hàng hoá cụ thể.
- Nghiên cứu tình huống: Sinh viên sẽ được cung cấp các tình huống cụ thể ứng với mỗi chủ đề lý thuyết. Nhiệm vụ của sinh viên là phân tích và giải quyết các tình huống đó.
- Thuyết trình nhóm: Các chủ đề được GV chuẩn bị, sinh viên sẽ tổ chức theo nhóm và thuyết trình vấn đề đó trên lớp.
- Học tập cá nhân: Sinh viên cần đọc các tài liệu liên quan đến môn học trước khi đến lớp

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 70% số tiết
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên cần đọc các tài liệu liên quan theo sự hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp .
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này cần hoàn thành 100% các bài tập và tiểu luận được giao.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia các bài thuyết trình và thảo luận theo nhóm..
- Thi cuối kì: Cần phải có mặt tham gia thi cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric:

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Nội dung/ Tiêu chí đánh giá	**KQHTMĐ được đánh giá**	**Trọng số (%)**	**Thời gian/ Tuần học**
Đánh giá quá trình			
Tham dự lớp		10	Cả kỳ
Làm việc nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6,	30	Cả kỳ
Tiểu luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6,		Cuối kỳ
Hoặc Seminar nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6,		Cả kỳ
Thi giữa kì	K1, K2, K3		Giữa kỳ
Cuối kì			
Thi cuối kỳ	K1, K2, K3	**60**	Theo lịch thi HV

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	**Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ**
K1	Chỉ báo 1. Trình bày khái niệm và vai trò của giá cả, cung cầu, độ co giãn cung và cầu
K1	Chỉ báo 2. Phân tích cung cầu và giá sản phẩm nông sản
K2	Chỉ báo 3. Phân tích các đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm
K2	Chỉ báo 4. Phân tích sự biến động của giá cả hàng hoá theo không gian, thời gian, và chất lượng sản phẩm

K3	Chỉ báo 5. Trình bày mục đích can thiệt của Chính phủ vào thị trường và giá cả.
K3	Chỉ báo 6. Phân tích các công cụ can thiệp vào thị trường hàng hóa của chính phủ

Rubic 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Không vắng buổi nào	Vắng dưới 2 buổi	Vắng trên 2 buổi	Vắng quá 3 buổi

Rubric 2: Đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhỡ	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

Rubric 3. Đánh giá tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Cấu trúc	05	Cân đối, hợp	Khá cân đối,	Tương đối cân	Không cân

			lý	hợp lý	đối, hợp lý	đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
	Các nội dung thành phần	40	Thực hiện được rất đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đề ra, có số liệu minh hoạ phong phú	Thực hiện được khá đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, có số liệu minh hoạ khá phù hợp	Thực hiện được tương đối đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, số liệu tương đối đầy đủ	Chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra, không có số liệu minh hoạ hợp lý
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, fomat…)	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing cẩu thả

Rubric 4: Đánh giá báo cáo chuyên đề seminar (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng

báo cáo	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Không chuẩn bị bài trước khi đến lớp: Tất cả các trường hợp không chuẩn bị bài hoặc không làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên trước khi đến lớp sẽ bị trừ 2 điểm chuyên cần/một lần vi phạm.

Không tham gia làm việc nhóm: Các trường hợp không tham gia thảo luận nhóm tích cực sẽ bị 0 điểm giữa kỳ và bị cấm thi.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

- Trần Hữu Cường: Thị trường và giá cả nông sản, thực phẩm. NXB Nông nghiệp. 2021.

**** Tài liệu tham khảo khác:***

- Jema Haji (2014) Module on Agricultural Marketing and Price Analysis, Haramaya University, School of Agricultural Economics and Agribusiness
- Cornell William G. Tomek, Harry M, (2014), Agricultural Product Prices, 5 edition, Kaiser University Press;
- Andrew Barkley, Paul W. Barkley (2018) Principles of agricultural economics. Routledge,

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1 -2	***Chương 1:*** Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* Nội dung GD lý thuyết 1.1 Đối tượng nghiên cứu 1.2 Nội dung môn học 1.3 Các phương pháp nghiên cứu **Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning:** *(2 tiết)* 1.4 Phương pháp tiếp cận nghiên cứu thị trường	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 1.5 Các mô hình nghiên cứu	K1, K2, K3, K4, K5, K6
3-4	***Chương 2:*** Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp**: *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** (4 tiết) 2.1 Khái niệm và vai trò của giá cả 2.2 Cung và cầu 2.3 Độ co giãn cầu và cung 2.4 Áp dụng phân tích cung – cầu **Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learnig:** *(2 tiết)* 2.5 Phân tích cung cầu và giá cả các sản phẩm nông sản	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* 2.6 Bài tập xác định cung cầu, xác định điểm cân bằng	K1, K2, K3, K4, K5, K6
5-6	***Chương 3:*** Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* 3.1 Khái niệm và đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm 3.2 Phân tích giá cả trong các hình thái thị trường 3.3 Thị trường nông sản và thực phẩm thế giới **Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning:** *(2 tiết)* 3.4 Quyết định giá sản phẩm nông sản trong thị trường cạnh tranh và độc quyền hoàn hảo	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Bài tập ra quyết định tối ưu hóa sản lượng và tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp trong các hình thái thị trường	K1, K2, K3, K4, K5, K6
7-8	***Chương 4:*** Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)*	K1, K2, K3, K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	5.1 Biến động giá cả theo giá trị biên marketing 5.2 Biến động giá cả theo phẩm cấp và chất lượng sản phẩm 5.3 Biến động giá cả theo không gian 5.4 Biến động giá cả theo thời gian **Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning:** *(2 tiết)* Lý giải các tình huống giá theo phẩm chất sản phẩm, mùa vụ	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	K1, K2, K3, K4, K5, K6
9	***Chương 5:*** Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* 6.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến phương pháp định giá 6.2 Các phương pháp định giá **Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning:** *(1 tiết)* Lý giải các tình huống giá theo phẩm chất sản phẩm, mùa vụ	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	K1, K2, K3, K4, K5, K6
10	***Chương 6:*** Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp** *(3 tiết)* 6.1 Mục đích của sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả 6.2 Các phương pháp tác động tới thị trường và giá cả 6.3 Các công cụ và chính sách tác động vào thị trường và giá cả **Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning:** *(1 tiết)* Làm bài tập nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8 tiết)* Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	K1, K2, K3, K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: 01 phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, máy tính, loa.
- E- learning

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
	Đỗ Thị Mỹ Hạnh
P. TRƯỞNG KHOA	**GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
PGS.TS. Nguyễn Anh Tụ	PHÓ GIÁM ĐỐC Phạm Văn Cường

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0869434929
Email: dtmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email trực tiếp, gặp trực tiếp tại Bm	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tuyết Mai	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: dttmai@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học viện):

- Lần 1: 7/2018

  Rà soát và hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra
- Lần 2: 7/2019

  Rà soát và hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra
- Lần 3: 7/2020

  Rà soát và hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra
- Lần 4: 7/2021

  Rà soát và hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra
- Lần 5: 9/2023:

  Bổ sung phương pháp học tập làm việc nhóm và rà soát, hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra